

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 361/TTr-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc thông qua chủ trương trình phê duyệt điều
chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương
đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Xét các Báo cáo thẩm tra: số 114/BC-KTNS ngày 26 tháng 9 năm 2024
của Ban Kinh tế - Ngân sách; số 121/BC-BĐT ngày 25 tháng 9 năm 2024, số
145/BĐT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ban Đô thị; số 117/BVHXXH ngày
ngày 04 tháng 10 năm 2024, số 108/BC-VHXXH ngày 26 tháng 9 năm 2024 của
Ban Văn hóa – Xã hội; Báo cáo giải trình số 382/BC-UBND ngày 04 tháng 10
năm 2024 của UBND Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND
Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 09 dự án (01 dự án
nhóm A và 08 dự án nhóm B).

(Chi tiết tại các Phụ lục từ số 02 đến số 10)

Điều 2. Phê duyệt chủ trương đầu tư của 24 dự án (23 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C).

(Chi tiết tại các Phụ lục từ số 11 đến số 34 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết. Thực hiện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C nêu tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết này trong trường hợp cần điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án tăng dưới 5%.

b) Trong công tác xây dựng, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2024./

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng; các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố; Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 18 CỦA HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
*	Tổng cộng (A+B+C)	1	31	1	18.371.690	11.874.559	6.497.131			
A	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	8		3.823.121	3.562.569	260.552			
A.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố	1	7		3.562.569	3.562.569				
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	1			980.000	980.000				
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội	1			980.000	980.000		2022-2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP	Phụ lục số 02
II	Lĩnh vực giao thông		4		1.972.378	1.972.378				
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì		1		445.064	445.064		2020-2027	UBND huyện Thanh Trì	Phụ lục số 03
2	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội		1		556.019	556.019		2021-2025	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục số 04
3	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội		1		460.129	460.129		2021-2025	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục số 05
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì		1		511.166	511.166		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục số 06
III	Lĩnh vực thủy lợi		3		610.191	610.191				

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	Cải tạo, nâng cấp cấp sông Cầu Bấy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội		1		297.720	297.720		hoàn thành năm 2025	Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp	Phụ lục số 07
2	Cải tạo, hồ chứa nước Văn Sơn, huyện Chương Mỹ.		1		155.363	155.363		2026-2028	Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp	Phụ lục số 08
3	Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước Suối Hai, huyện Ba Vì		1		157.108	157.108		2026-2028	Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp	Phụ lục số 09
A.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1		260.552		260.552			
I	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		1		260.552		260.552			
1	Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng		1		260.552		260.552	2020-2027	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 10
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư		23	1	14.548.569	8.311.990	6.236.579			
B.1	Các dự án phê chủ trương đầu tư thực hiện trong kỳ kế hoạch (sử dụng NS cấp huyện)			1	19.373		19.373			
I	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật			1	19.373		19.373			
1	Dự án đầu tư cải tạo vỉa hè tuyến đường Yên Phụ			1	19.373		19.373	2024-2025	UBND quận Ba Đình	Phụ lục số 11
B.2	Các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư để thực hiện cho giai đoạn 2026-2030		20		12.068.607	7.143.971	4.924.636			
B.2.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		13		7.143.971	7.143.971				
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề		1		148.690	148.690				

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.		1		148.690	148.690		2024-2027	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP	Phụ lục số 12
II	Lĩnh vực giao thông		10		6.648.576	6.648.576				
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường trục kinh tế Bắc Nam đến điểm nối tiếp với tuyến đường Tây Thăng Long hiện có trên địa bàn Thị xã Sơn Tây, thuộc địa phận huyện Phúc Thọ và Thị xã Sơn Tây		1		1.419.935	1.419.935		2026-2029	UBND huyện Phúc Thọ	Phụ lục số 13
2	Mở rộng quốc lộ 32 đoạn qua địa phận huyện Hoài Đức từ Km17+100 đến Km19+800		1		998.386	998.386		2026-2028	UBND huyện Hoài Đức	Phụ lục số 14
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long qua địa phận huyện Đan Phượng (Đoạn từ kênh Đan Hoài đến tỉnh lộ 417)		1		802.025	802.025		2026-2028	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 15
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552 (đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		330.036	330.036		2026-2028	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục số 16
5	Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa		1		175.146	175.146		2026-2028	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục số 17
6	Xây dựng đường nối từ đường tránh Quốc lộ 32 đi tỉnh lộ 413		1		449.970	449.970		2026-2029	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục số 18
7	Tuyến đường nối từ Quốc lộ 21A đến đường vành đai Bắc Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội		1		319.900	319.900		2026-2028	UBND huyện Quốc Oai	Phụ lục số 19
8	Xây dựng đoạn 2 đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến Khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn (đoạn từ nút giao tỉnh lộ 131 đến đường nối Quốc lộ 3 với đèo Sóc)		1		498.336	498.336		2026-2029	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục số 20
9	Xây dựng đường nối Quốc lộ 3 đến đường Vành đai phía đông khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn		1		921.857	921.857		2026-2029	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục số 21
10	Đường trục phát triển kinh tế Phú Minh - Nam Tiến - Nam Triều		1		732.985	732.985		2026-2028	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục số 22

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
III	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể									
1	Xây dựng Trụ sở Thanh tra Thành phố Hà Nội		1		128.138	128.138		2026 - 2028	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP	Phụ lục số 23
IV	Lĩnh vực HTKT tái định cư									
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (Cầu đường sắt Đuống) và các dự án đầu tư khu vực Bắc sông Đuống trên địa bàn huyện Gia Lâm		1		218.567	218.567		2026-2028	UBND huyện Gia Lâm	Phụ lục số 24
B.2.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		7		4.924.636		4.924.636			
I	Lĩnh vực giao thông		6		4.825.291		4.825.291			
1	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường dọc sông Thiếp đoạn từ đường trục TC21 kết nối với đường Quốc lộ 3 cũ, huyện Đông Anh		1		575.050		575.050	2026-2029	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục số 25
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục trung tâm TC21 đoạn từ đường Trường Sa đến đường Vành đai 3, huyện Đông Anh		1		1.178.855		1.178.855	2026-2029	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục số 26
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục trung tâm TC21 đoạn từ đường Vành đai 3 đến hết địa phận quận Đông Anh		1		1.477.183		1.477.183	2026-2029	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục số 27
4	Xây dựng tuyến đường từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5		1		627.110		627.110	2026-2027	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 28
5	Xây dựng tuyến đường N08 (Đoạn từ đường liên khu vực 2 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)		1		843.272		843.272	2026-2027	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 29
6	Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm		1		123.821		123.821	2026-2028	UBND huyện Gia Lâm	Phụ lục số 30
II	Lĩnh vực HTKT tái định cư		1		99.345		99.345			
1	Dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ tại các ô quy hoạch DV07, DV10, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm		1		99.345		99.345	2025-2028	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục số 31
B.3	Các dự án phê chủ trương đầu tư thực hiện trong 2 kỳ kế hoạch		3		2.460.589	1.168.019	1.292.570			

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện			
B.3.1	Các Dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (NSTP và NS cấp huyện)		2		1.344.589	1.168.019	176.570			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề		2		1.344.589	1.168.019	176.570			
1	Xây dựng Trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Sóc Sơn		1		677.051	612.481	64.570	2025-2028	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục số 32
2	Xây dựng Trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Đan Phượng		1		667.538	555.538	112.000	2024-2027	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 33
B.3.2	Các Dự án sử dụng ngân sách cấp huyện		1		1.116.000		1.116.000			
I	Lĩnh vực giao thông		1		1.116.000		1.116.000			
1	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ dốc Vân La –Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín		1		1.116.000		1.116.000	2024-2027	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục số 34



Phụ lục số 02

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Điều chỉnh nội dung quy mô đầu tư dự án như sau:

STT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 29/NQ -HĐND ngày 08/12/2022	Nội dung Quy mô sau điều chỉnh
1	Diện tích đất nghiên cứu lập Quy hoạch Tổng mặt bằng (m ²), trong đó:	42.189,69	42.175,32
	- Diện tích đất trong phạm vi mở đường theo quy hoạch (m ²)	1.696,69	1.682,32
	- Diện tích đất thực hiện dự án (m ²)	40.493	40.493
2	Diện tích xây dựng các công trình - phần nổi (m ²)	11.420	11.170
3	Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm các bể ngầm) (m ²)	71.618	64.050
	- Tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi (m ²)		52.560
	- Tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm (m ²)		11.490
4	Mật độ xây dựng khoảng	28,2 %	27,6%
5	Hệ số sử dụng đất khoảng	1,77	1,16
6	Tầng cao công trình (không bao gồm các tầng hầm, tum thang) (tầng)	01÷13	01÷14
7	Các hạng mục chính		Khối đại sảnh - nghi lễ

2. Bổ sung hạng mục giải phóng mặt bằng (GPMB) và chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng diện tích đất đề xuất GPMB bổ sung của Dự án là 633,32 m²; Trong đó bao gồm: Diện tích 85,1 m² đất ở và khoảng 386,0 m² đất nông nghiệp đã được thu hồi theo Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 22/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây); Diện tích 162,22 m² đất ở là đất xen kẹt giữa chỉ giới đường đỏ Quốc lộ 21B và ranh giới giao đất theo Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 22/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) theo Quyết định số 02/QĐ-QHKT-TMB ngày 28/02/2024 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (tạm tính): 9.540.207.716 đồng (tổng mức đầu tư không thay đổi so với Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố).

3. Các nội dung khác không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố.

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan.



- Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch Kiến trúc, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành Dự án đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.



Phụ lục số 03
Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường
Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì
(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	205.890 triệu đồng	445.064 triệu đồng
2	Thời gian thực hiện Dự án	2019 - 2022	2020 - 2027

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án

DM

đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.





Phụ lục số 04

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	491.203 triệu đồng	556.019 triệu đồng
2	Thời gian thực hiện Dự án	2021 - 2024	2021 - 2025

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án

đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.





Phụ lục số 05

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2019	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	394.682 triệu đồng	460.129 triệu đồng
2	Thời gian thực hiện Dự án	2021 - 2024	2021 - 2025

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

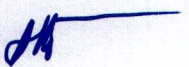
- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án

BH

đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.





Phụ lục số 06

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32
trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng) huyện
Ba Vì, thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 25/NQ- HĐND ngày 04/12/2019	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	365.355 triệu đồng	511.166 triệu đồng

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục 7

Điều chỉnh chủ trương đầu tư

Dự án Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bậy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bậy trên địa bàn huyện Gia Lâm từ cống Trại Lợn đến cống Xuân Thụy, dài khoảng 7,2km, cụ thể: - Nạo vét, cải tạo lòng sông; gia cố bờ sông tại các đoạn qua khu dân cư và tiếp giáp với các công trình hạ tầng (khoảng 5,4km bờ phải; 5,9km bờ trái); kiên cố hóa mặt bờ sông dài khoảng 4,5km phục vụ công tác quản lý kết hợp giao thông của các cụm dân cư. - Cải tạo, nâng cấp khoảng 26 cống tưới, tiêu nằm dọc 2 bên bờ sông đã xuống cấp hư hỏng.	Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bậy trên địa bàn huyện Gia Lâm từ cống Trại Lợn đến cống Xuân Thụy, dài 7,077km, cụ thể: - Nạo vét, cải tạo lòng sông; gia cố bờ sông tại các đoạn qua khu dân cư và tiếp giáp với các công trình hạ tầng (khoảng 4,915km bờ phải; 5,895km bờ trái); kiên cố hóa mặt bờ sông dài khoảng 2,312km phục vụ công tác quản lý kết hợp giao. - Cải tạo, nâng cấp 23 cống tưới, tiêu dọc 2 bên bờ sông đã xuống cấp, hư hỏng.
2	Tổng mức đầu tư	218.630,0 triệu đồng	297.720,0 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2021-2024	Hoàn thành năm 2025

Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục 8

Điều chỉnh chủ trương đầu tư

Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước Văn Sơn, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 30/9/2015)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
1	Mục tiêu đầu tư	Đảm bảo hồ chứa vận hành an toàn theo nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 450ha diện tích đất canh tác của 03 xã: Nam Phương Tiến, Tân Tiến và Hoàng Văn Thụ của huyện Chương Mỹ; phòng chống lũ cho hạ du; tạo cảnh quan, môi trường phục vụ du lịch, kết hợp nuôi trồng thủy sản	Đảm bảo hồ vận hành an toàn theo nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 325ha diện tích đất canh tác của 03 xã: Nam Phương Tiến, Tân Tiến và Hoàng Văn Thụ của huyện Chương Mỹ; phòng chống lũ cho hạ du; tạo cảnh quan, môi trường phục vụ du lịch, kết hợp nuôi trồng thủy sản
2	Quy mô đầu tư	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình đầu mối như đập chính, đập phụ (tôn cao, áp trúc thân đập, xử lý chống thấm thân đập, sửa chữa mái thượng lưu đập, cứng hóa mặt đập)	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình đầu mối như đập chính, đập phụ: Tôn cao, áp trúc thân đập, xử lý chống thấm, xử lý tổ mối thân đập, sửa chữa mái thượng và hạ lưu đập, cứng hóa mặt đập
		Xây dựng lại công lấy nước kết cấu ống thép bọc bê tông.	Cải tạo, nâng cấp công lấy nước (02 công)
		Cải tạo tràn xả lũ (xây dựng mới phần cửa vào, sửa chữa hạ lưu tràn)	Xây dựng cầu công tác qua tràn; cải tạo tràn xả lũ; cải tạo, nâng cấp kênh xả sau tràn
		Nạo vét lòng hồ	Nạo vét lòng hồ đảm bảo yêu cầu cấp nước
		Bổ sung hệ thống thiết bị quan trắc	Lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát hồ chứa; cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình

ĐM

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 4893/QĐ- UBND ngày 30/9/2015)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
3	Tổng mức đầu tư	78.483 triệu đồng	155.363 triệu đồng
4	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2016-2020	Năm 2026-2028

Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục 9

Điều chỉnh chủ trương đầu tư

Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước Suối Hai, huyện Ba Vì

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 20/10/2015)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
1	Mục tiêu đầu tư	Đảm bảo hồ chứa vận hành an toàn với nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 3.853ha diện tích đất canh tác của 10 xã Thụy An, Vật Lại, Tây Đằng, Tiên Phong, Cam Thượng, Đông Quang, Chu Minh, Phú Châu, Thái Hòa của huyện Ba Vì (khi chưa chuyển hẳn nhiệm vụ tưới sang phát triển du lịch); phòng chống lũ cho hạ du; tạo cảnh quan môi trường phục vụ du lịch, kết hợp nuôi trồng thủy sản	Cải tạo hồ chứa nước Suối Hai để đảm bảo an toàn công trình đầu mối và hạ du; Phát huy tối đa nhiệm vụ công trình, chủ động, chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp; Cùng với trạm bơm Trung Hà tạo thành hệ thống tưới Suối Hai - Trung Hà cung cấp tưới cho 5.356 ha diện tích đất canh tác các xã thuộc huyện Ba Vì; Phòng chống thiên tai, chống lũ cho hạ du; Tạo cảnh quan, môi trường phục vụ du lịch, kết hợp nuôi trồng thủy sản, cấp nước phục vụ đời sống dân sinh và các ngành kinh tế khác
2	Quy mô đầu tư	- Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình đầu mối như đập chính (xử lý chống thấm thân đập, sửa chữa mái thượng lưu đập chính); -Củng cố đập phụ A và phụ B; -Cải tạo tràn xả lũ và mở rộng mặt cắt kênh sau tràn xả lũ; xây dựng tràn sự cố trên đập phụ A; gia cố mái kênh lấy nước chuyển trung; -Bổ sung hệ thống thiết bị quan trắc;	- Xử lý chống thấm thân đập; Cải tạo, sửa chữa mái thượng lưu đập chính; - Củng cố nâng cấp đập phụ A và B; - Bổ sung khảo sát và xử lý môi trường thân đập. - Cải tạo tràn xả lũ và mở rộng mặt cắt kênh sau tràn xả lũ; gia cố mái kênh lấy nước chuyển trung. - Điều chỉnh không làm tràn sự cố ở đập A do kiểm định 2013

Handwritten signature

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 20/10/2015)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
		-Sửa chữa thân cống, ống thông khí, cửa van và máy đóng mở cống lấy nước	kết luận tràn đủ khả năng tháo lũ. - Bổ sung hệ thống thiết bị quan trắc; - Cải tạo, sửa chữa cống lấy nước;
3	Tổng mức đầu tư	73.985 triệu đồng	157.108 triệu đồng
4	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2016-2020	Năm 2026-2028

Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục số 10

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Đan Phượng
(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 20.926 m ²	- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 20.816 m ²
		- Xây dựng khối nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể huyện cao 09 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.080 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 7.300 m ²	- Xây dựng khối nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể huyện cao 09 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.150 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 8.880 m ²
		- Khối nhà Hội trường, Phòng hội thảo trực tuyến, Bộ phận 1 cửa, trung tâm thể thao cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.408 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 2.710 m ²	- Khối nhà hội trường 2 tầng, Bộ phận 1 cửa, diện tích xây dựng khoảng 1.171 m ² , tổng diện tích sàn khoảng 2.401 m ²
		- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thường trực; Nhà để xe; Sân thể thao; Hệ thống sân đường, bãi đỗ ô tô ngoài trời; Tường rào, cổng; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà; Cây xanh thảm cỏ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Hệ thống pin năng lượng mặt trời	- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thường trực; Nhà để xe; Sân thể thao; Hệ thống sân đường, bãi đỗ ô tô ngoài trời; Tường rào, cổng; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà; Cây xanh thảm cỏ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; thiết bị cần thiết cho việc vận hành, hoạt động của tòa nhà
2	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	147.018 triệu đồng	260.552 triệu đồng

3	Thời gian thực hiện Dự án	2020 - 2023	2020 - 2027
---	---------------------------	-------------	-------------

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục số 11

Phê duyệt chủ trương đầu tư đầu tư cải tạo vỉa hè tuyến đường Yên Phụ, quận Ba Đình

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Góp phần chống xuống cấp và tăng tuổi thọ công trình; tạo điều kiện giải quyết việc đi lại của nhân dân trên vỉa hè và giúp cho giao thông được dễ dàng, đảm bảo mỹ quan đô thị góp phần hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật. phát huy tối đa hiệu quả khai thác sử dụng, cơ bản đảm bảo được môi trường xanh sạch đẹp, góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng về giao thông phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Cải tạo vỉa hè hai bên đường Yên Phụ chiều dài khoảng 1.500m bao gồm: mặt vỉa hè, bó vỉa, bó hồ trồng cây, hệ thống thoát nước, hệ thống ga điện, ga nước, thông tin liên lạc hiện có nằm trên phạm vi vỉa hè và một số hạng mục khác liên quan...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 19.373 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Ba Đình.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2024 - 2025.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND quận Ba Đình.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện)

ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.





Phụ lục số 12

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng, cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Khương Hạ, quận Thanh Xuân nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, bổ sung các phòng học, phòng chức năng đáp ứng quy mô đào tạo 45 lớp, 1.422 học sinh. Sau đầu tư đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

(i) Phá dỡ một số công trình hiện trạng đã xuống cấp; (ii) Xây mới 02 khối nhà: Nhà học khối trung học cơ sở và trung học phổ thông (gồm 24 phòng theo lớp và 18 phòng học bộ môn) và Nhà đa năng 3 tầng (thư viện, nhà ăn, nhà thể chất); (iii) Cải tạo Nhà học 04 tầng khối tiểu học (15 phòng học theo lớp và 4 phòng học bộ môn) và Nhà hiệu bộ 3 tầng; cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân thể thao, các công trình phụ trợ.

- Đầu tư thiết bị: Theo các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc; phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng của các cấp học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy mô dự án được chuẩn xác khi có đầy đủ tài liệu khảo sát, thiết kế trong quá trình lập Dự án; Chủ đầu tư cần tính toán, lựa chọn phương án thiết kế tối ưu, đảm bảo hiệu quả đầu tư của Dự án.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 148.690 triệu đồng

(Một trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm chín mươi triệu đồng).

Tổng mức đầu tư dự án là dự kiến và được xác định chính xác khi lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của các sở, ngành để xác định chính xác quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư dự án; lập dự án theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.



6. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa bàn Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (khu đất Trường đang quản lý).

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố.

9. UBND Thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội (Chủ đầu tư): (i) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật, chuyên ngành liên quan. Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia góp ý thẩm định của các Sở ngành; chịu trách nhiệm rà soát sự cần thiết, dự báo nhu cầu học sinh thực tế để quyết định quy mô đầu tư xây dựng của dự án; xác định chính xác tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cao, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn ngân sách Nhà nước.

Quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập dự án và cơ quan thẩm định dự án có trách nhiệm đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: (i) Phối hợp với Chủ đầu tư và các sở ngành liên quan, xác định quy mô các hạng mục công trình căn cứ trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, danh mục thiết bị để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả khai thác sử dụng công trình; (ii) Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng cho các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc, quận, huyện, thị xã theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 183/UBND-KT ngày 18/01/2022.

- Các Sở: Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Công an Thành phố Hà Nội căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao; Kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.



Phụ lục số 13

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường trục kinh tế Bắc Nam đến điểm nối tiếp với tuyến đường Tây Thăng Long hiện có trên địa bàn Thị xã Sơn Tây, thuộc địa phận huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ thành phố Hà Nội đến năm 2030. Giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối các khu đô thị, khu kinh tế và các trung tâm hành chính với các tuyến đường hiện có từ Phúc Thọ đi trung tâm Thành phố. Tạo thành tuyến đường huyết mạch và thông suốt nối từ khu vực Tây Hồ Tây đến huyện Phúc Thọ, kết nối giao thông liên khu vực cùng với hệ thống các tuyến đường khung của thành phố tạo mạng lưới giao thông thông suốt, góp phần đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại của nhân dân Thủ đô. Làm cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Phúc Thọ nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung. Tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng $L=7,9$ km (trong đó có khoảng 130m thuộc địa phận thị xã Sơn Tây). Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường: $B_{\text{nền}} = 40\text{m}$ (02 lòng đường xe chạy rộng $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; dải phân cách giữa rộng 5,5m; lề đường hai bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$); giải phóng mặt bằng, nền mặt đường, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch....

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.419.935 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phúc Thọ và Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Phúc Thọ.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 14

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Quốc lộ 32 đoạn qua địa phận huyện Hoài Đức từ Km17+100 đến Km19+800

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa khu vực dân cư giữa QL32 kết nối các khu đô thị, cụm công nghiệp trên trục QL32. Phát huy mạnh mẽ khả năng giao thương vùng và các tỉnh lân cận, giảm áp lực giao thông đô thị lõi. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của Thủ đô theo định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị, công nghiệp theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô nói chung và huyện Hoài Đức nói riêng trong công cuộc đô thị hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời tạo cảnh quan đô thị hiện đại, khang trang, phù hợp mục tiêu xây dựng huyện Hoài Đức thành quận.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Tổng chiều dài của tuyến đường nghiên cứu dự kiến khoảng 2,7km. Điểm đầu tuyến: Km17+100 thuộc QL32 (Khu đô thị Tân Tây Đô); Điểm cuối tuyến: Km19+800 thuộc QL32 (giáp ranh huyện Đan Phượng).

- Mặt cắt ngang tuyến: $B = B_{mđ} + B_{dpc} + B_{vh} = 2 \times 16m + 3m + 2 \times 7,5m = 50m$.

- Tải trọng thiết kế đường: Trục xe 12T; Tải trọng thiết kế cầu công: HL93; Kết cấu áo đường bằng bê tông nhựa.

- Hạng mục dự kiến đầu tư: Giải phóng mặt bằng, xây dựng nền mặt đường, kè, tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông, điện chiếu sáng, cấp nước PCCC, cây xanh, cầu đi bộ... đồng bộ theo quy hoạch.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 998.386 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Hoài Đức.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 15

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long qua địa phận huyện Đan Phượng (Đoạn từ kênh Đan Hoài đến tỉnh lộ 417)

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung xây dựng huyện Đan Phượng thành phố Hà Nội đến năm 2030. Giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối các khu đô thị, khu kinh tế và các trung tâm hành chính với các tuyến đường hiện có từ Đan Phượng đi trung tâm thành phố. Tạo thành tuyến đường huyết mạch và thông suốt nối từ khu vực Tây Hồ Tây đến huyện Đan Phượng, kết nối giao thông liên khu vực cùng với hệ thống các tuyến đường khung của thành phố tạo mạng lưới giao thông thông suốt, góp phần đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại của nhân dân Thủ đô. Làm cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung; tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng $L=3,15\text{Km}$; Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường $B_{\text{nền}} = 40\text{m}$ (02 lòng đường xe chạy rộng $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; dải phân cách giữa rộng $5,5\text{m}$; vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$); cầu qua kênh Đan Hoài với quy mô mặt cắt ngang $B=40\text{m}$; hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện và đồng bộ theo quy hoạch...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 802.025 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng.

AW

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 16



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552 (đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024

của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Tuyến đường là một phần trong quy hoạch giao thông vận tải của thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo ra tuyến đường giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực; giảm ùn tắc giao thông và tạo mỹ quan đô thị cho huyện Mỹ Đức. Phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong công việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng. Tuyến đường là một phần trong quy hoạch tổng thể chung của thành phố Hà Nội do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Mỹ Đức nói riêng và của thủ đô Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=2,5\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 27,0\text{m}$, chi tiết mặt cắt ngang sẽ được xác định chi tiết ở giai đoạn lập dự án, đảm bảo quy mô số làn xe theo đúng quy hoạch được duyệt (04 làn xe cơ giới). Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, kè nền đường, mương hoàn trả, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 330.036 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Mỹ Đức.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

BH

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 17



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích chùa Hương, huyện Ứng Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Tạo ra tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực, đồng thời phục vụ đắc lực cho việc khách trong nước và ngoài nước đến tham quan thắng cảnh chùa Hương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế huyện Ứng Hòa nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài $L = 3,5\text{Km}$, mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = 12\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5 + 2 \times 2$ (lề gia cố) $= 11\text{m}$, lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5 = 1\text{m}$. Các hạng mục đầu tư: Nền mặt đường, hè đường cây xanh, cống ngang đường, cống dọc, rãnh thoát nước, kè xây, chiếu sáng và tổ chức giao thông trên toàn tuyến đảm bảo đồng bộ các hạng mục khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 175.146 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Ứng Hòa.

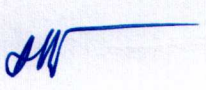
9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện)

ĐNV

ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.



Phụ lục số 18



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường nối từ đường tránh Quốc lộ 32 đi tỉnh lộ 413, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Tạo ra tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực và an ninh quốc phòng của địa phương. Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị xã Sơn Tây, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong thị xã Sơn Tây theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng mới tuyến đường có chiều dài khoảng $L=3,35\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 23,5\text{m}$, trong đó: $B_{\text{mặt}} = 7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; $B_{\text{vía hè}} = 3,25 \times 2 = 6,5\text{m}$; $B_{\text{pcg}} = 3,0\text{m}$. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 449.970 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND thị xã Sơn Tây.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện)

ĐW

ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 19

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường nối từ Quốc lộ 21A đến đường vành đai Bắc Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường tạo nên một vành đai huyết mạch kết nối các tuyến trục đường giao thông chính khu vực, kết nối các khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ, các khu công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Quốc Oai nói riêng và các vùng lân cận phía Tây của Thủ đô nói chung. Mặt khác khi tuyến đường hình thành sẽ góp phần cụ thể hóa Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc để hỗ trợ phát triển vùng nông thôn nằm trong hành lang xanh của Thủ đô Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Đầu tư xây dựng mới tuyến đường có chiều dài dự kiến: $L = 1,8\text{Km}$; Quy mô mặt cắt ngang đường như sau: $B_{\text{nền}} = 50,0\text{m}$, mặt cắt đường hai bên $B_{\text{mặt}} = 2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; dải phân cách bên $B_{\text{pcbên}} = 2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$; dải xe thô sơ hai bên đường hai bên $B_{\text{thô sơ}} = 2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$; hè đường $B_{\text{hè}} = 2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$; dải phân cách giữa $B_{\text{pg}} = 3,5\text{m}$; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, dải phân cách, hệ thống cấp, thoát nước, hào kỹ thuật, an toàn giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 319.900 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Quốc Oai.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và

tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 20



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đoạn 2 đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến Khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn (đoạn từ nút giao tỉnh lộ 131 đến đường nối Quốc lộ 3 với đền Sóc)

*(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)*

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm kết nối và hoàn thiện hệ thống giao thông đã thực hiện như tuyến đường từ đường tỉnh 131 đến QL3 và dự án đoạn 1 tuyến đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp hiện đang triển khai thi công và dự kiến hoàn thành trong năm 2022. Tuyến đường góp phần hoàn thiện từng bước quy hoạch để phát triển khu đô thị vệ tinh đã được UBND Thành phố phê duyệt, tạo động lực phát triển, thu hút các nhà đầu tư để đẩy mạnh xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị vệ tinh nhằm đáp ứng được mục tiêu phát triển và quy hoạch đến năm 2030, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất của nhân dân cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài là 4,1Km, với quy mô giai đoạn hoàn thiện là đường liên khu vực đô thị - đường phố đô thị chính (theo TCVN 104-2007), có mặt cắt ngang B=40-50m.

- Điểm đầu tuyến (Km0+0.00): Khu vực nút giao với đường Tỉnh lộ 131, thuộc xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Điểm cuối tuyến (Km4+100): Khu vực nút giao với đường nối QL3 với Đền Sóc, thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Thông số thiết kế (dự kiến) như sau:

- Đoạn 1 (từ điểm đầu Km0+00 đến Km0+658,66):

- + Tốc độ thiết kế: 70Km/h.
- + Bề rộng mặt đường: $2 \times 11,25\text{m} = 22,50\text{m}$.
- + Bề rộng dải phân cách: 3,0m.
- + Bề rộng hè: $2 \times 7,25\text{m} = 14,50\text{m}$.
- + Bề rộng nền đường: 40,0m.
- + Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

- Đoạn 2 (từ Km0+658,66 đến cuối tuyến Km4+100):

- + Tốc độ thiết kế: 70Km/h.
- + Bề rộng mặt đường: $2 \times 11,25\text{m} = 22,50\text{m}$.
- + Bề rộng dải phân cách: 12,50m.
- + Bề rộng hè: $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$.
- + Bề rộng nền đường: 50,0m.
- + Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

Các hạng mục chủ yếu: Đèn bù giải phóng mặt bằng, di chuyển công trình ngầm nổi; nền, mặt đường giao thông, vỉa hè cây xanh, chiếu sáng, an toàn giao thông; xử lý nền đất yếu (khảo sát nếu có); hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hào kỹ thuật; cầu vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên; kè; hệ thống ATGT và các hạng mục phục trợ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 498.336 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Mai Đình, Tiên Dược, Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Sóc Sơn.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu

quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 21

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường nối Quốc lộ 3 đến đường Vành đai phía đông khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và du lịch, dịch vụ huyện Sóc Sơn nói riêng và của khu vực phía Đông Bắc của Thành phố Hà Nội nói chung. Tăng cường năng lực giao thông theo hướng Đông - Tây của huyện Sóc Sơn; qua đó góp phần phát triển đời sống kinh tế - xã hội của địa phương, mở rộng không gian phát triển đô thị của huyện Sóc Sơn theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài là 4,72Km, bao gồm: Điểm đầu từ Km0+00 giao với đường QL3, thuộc địa phận xã Tiên Dược đến điểm cuối Km4+721,81 giao với đường vành đai phía Đông khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn, thuộc địa phận xã Đức Hòa. Trong đó: $B_{\text{nền}}=50,0\text{m}$ ($B_{\text{mặt}}=2\times 11,25\text{m}=22,5\text{m}$, $B_{\text{phân cách}}=12,5\text{m}$, $B_{\text{lề đường}}=2\times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$). Tốc độ thiết kế: 80km/h. Diện tích sử dụng đất khoảng 23,6ha.

Các hạng mục chủ yếu: Đền bù giải phóng mặt bằng, di chuyển công trình ngầm nổi; nền, mặt đường giao thông, vỉa hè cây xanh, chiếu sáng, an toàn giao thông; xử lý nền đất yếu (khảo sát nếu có); hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hào kỹ thuật; cầu vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên; kè; hệ thống ATGT và các hạng mục phục trợ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 921.857 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Tiên Dược, Đông Xuân, Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Sóc Sơn.

Handwritten signature or mark.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 22



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường trục phát triển kinh tế Phú Minh - Nam Tiến - Nam Triều, thành phố Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)*

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư tuyến đường nêu trên nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, kết nối giao thông khu vực và liên khu vực, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hiện thực hóa quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng huyện Phú Xuyên tỷ lệ 1/10.000; Quy hoạch chung Đô thị vệ tinh Phú Xuyên đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000; Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên (khu 3) tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 30/11/2022.

Tuyến đường được đầu tư sẽ kết nối Khu công nghiệp Phú Xuyên, các khu đô thị, các tuyến đường của khu vực theo quy hoạch hiện đã và đang được đầu tư tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt, góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực thị trấn Phú Minh, xã Nam Tiến và xã Nam Triều của huyện Phú Xuyên nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung. Đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân trong khu vực và các khu vực lân cận, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường có tổng chiều dài dự kiến: $L = 4,65\text{Km}$, với quy mô mặt cắt ngang đường như sau: Tuyến 1 (chiều dài 4Km): $B_{\text{nền}}=25,0\text{m}$, mặt cắt đường hai bên $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}=15\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè: $2 \times 5\text{m}=10\text{m}$. Tuyến 2 (chiều dài 0,65Km): $B_{\text{nền}}=40,0\text{m}$, mặt cắt đường hai bên $B_{\text{mặt}}=2 \times 11,25\text{m}=22,5\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè: $2 \times 8\text{m}=16\text{m}$; Chiều rộng dải phân cách giữa là 1m. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, dải phân cách, hệ thống cấp, thoát nước, PCCC, hào kỹ thuật, ốp mái, gia cố nền, an toàn giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 732.985 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Phú Xuyên.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 23

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Thành tra Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan đáp ứng các yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo yêu cầu công tác chuyên môn của Thanh tra Thành phố; khớp nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến): xây dựng trụ sở làm việc cơ quan hành chính nhà nước trên khu đất có diện tích khoảng 602,4m²; công trình cao 8 tầng (chưa bao gồm tầng hầm và tầng tum). Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của Dự án (mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tổng chiều cao công trình, tầng tum,...) và diện tích đỗ xe sẽ được xác định sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án và trong quá trình lập quy hoạch tổng mặt bằng.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 128.138 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Dự kiến cân đối vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

6. Địa điểm thực hiện dự án: tại số 6, phố Dã Tượng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: dự kiến năm 2026 - 2028.

8. Hình thức đầu tư: đầu tư xây dựng mới Trụ sở.

9. Chủ đầu tư (dự kiến): Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố Hà Nội.

10. Các nội dung khác đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình

việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình. 



Phụ lục số 24

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (Cầu đường sắt Đuống) và các dự án đầu tư khu vực Bắc sông Đuống trên địa bàn huyện Gia Lâm

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng khu tái định cư tạo quỹ đất để sắp xếp, bố trí đất ở tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (Cầu đường sắt Đuống) và các dự án trên địa bàn khu vực phía Bắc sông Đuống huyện Gia Lâm nhằm ổn định cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất, góp phần hoàn thiện hạ tầng khu vực theo quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Giải phóng mặt bằng, đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch khu tái định cư tại xã Yên Viên (thuộc ô quy hoạch 4-3 theo quy hoạch phân khu đô thị N9 được duyệt), huyện Gia Lâm và các tuyến đường giao thông theo quy hoạch bao quanh khu tái định cư và kết nối từ khu tái định cư ra đường quy hoạch Phan Đăng Lưu - Yên Thường với tổng diện tích khoảng 7,4 ha trong đó:

- Khu tái định cư với diện tích khoảng 5,2ha; bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, tổ chức giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, PCCC...; và các tuyến đường giao thông theo quy hoạch với diện tích xây dựng khoảng 2,2 ha; bề rộng mặt cắt ngang đường: B=17 - 22 m; tổng chiều dài khoảng 1,1km.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 218.567 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Gia Lâm.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.



Phụ lục số 25

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường độc song Thiếp đoạn từ đường trục TC21 kết nối với đường Quốc lộ 3 cũ, huyện Đông Anh

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024

của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Huyện theo quy hoạch; tạo điều kiện đi lại của người dân, cũng như kết nối giao thông thuận lợi với các tuyến đường trong khu vực; đảm bảo an toàn giao thông; cải thiện cảnh quan, môi trường xanh, sạch đẹp, tạo bộ mặt đô thị văn minh - hiện đại; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch, chiều dài khoảng $L=2,5\text{Km}$ (điểm đầu Dự án kết nối với ngã ba đường 6Km - Quốc lộ 3 cũ, điểm cuối Dự án kết nối với đường Quốc lộ 3 cũ), quy mô mặt cắt ngang $B=30\text{m}$.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật: Hào kỹ thuật; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; điện chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông; trồng cây xanh...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 575.050 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đông Anh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đông Anh.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật

Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 26

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường trục trung tâm (TC21) đoạn từ đường Trường Sa đến đường vành đai 3, huyện Đông Anh

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024

của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường nhằm hoàn thiện Quốc lộ 3 cũ theo quy hoạch, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Huyện theo quy hoạch; tạo điều kiện đi lại của người dân, cũng như kết nối giao thông thuận lợi với huyện Sóc Sơn, vành đai 3, đường Trường Sa; đảm bảo an toàn giao thông; cải thiện cảnh quan, môi trường xanh, sạch đẹp, tạo bộ mặt đô thị văn minh - hiện đại; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch, chiều dài khoảng $L=4,1\text{Km}$ (điểm đầu Dự án kết nối với đường Trường Sa, điểm cuối Dự án kết nối với đường vành đai 3), quy mô mặt cắt ngang $B=(30 \div 63)\text{m}$.

- Đầu tư xây dựng mới cầu Đồi qua sông Thiếp.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật: Hào kỹ thuật; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; điện chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông; trồng cây xanh...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.178.855 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đông Anh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đông Anh.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật

Handwritten signature/initials in blue ink.

Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 27

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường trục trung tâm (TC21) đoạn từ đường vành đai 3 đến hết địa phận huyện Đông Anh

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024

của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường nhằm hoàn thiện Quốc lộ 3 cũ theo quy hoạch, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Huyện theo quy hoạch; tạo điều kiện đi lại của người dân, cũng như kết nối giao thông thuận lợi với huyện Sóc Sơn, đảm bảo an toàn giao thông; cải thiện cảnh quan, môi trường xanh, sạch đẹp, tạo bộ mặt đô thị văn minh - hiện đại; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội...

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch, chiều dài khoảng $L=4\text{Km}$ (điểm đầu Dự án kết nối với đường vành đai 3, điểm cuối Dự án kết nối với cầu Phủ Lỗ đi huyện Sóc Sơn), quy mô mặt cắt ngang $B=(45 \div 50)\text{m}$.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật: Hào kỹ thuật; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; điện chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông; trồng cây xanh...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.477.183 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đông Anh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đông Anh.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo

nguyên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 28



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường từ đường liên khu vực 2 đến đường Vành đai 3,5

*(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)*

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn thành lập quận theo chỉ đạo của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Tuyến đường có chiều dài khoảng 3,05km với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 30\text{m}$ (chiều rộng mặt đường: $7,5\text{m} \times 2 = 15\text{m}$; chiều rộng vỉa hè: $5\text{m} \times 2 = 10\text{m}$; chiều rộng dải phân cách giữa: 5m).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, nền, mặt đường, vỉa hè cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, PCCC, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 627.110 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024 – 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2027.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án,

giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 29

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường N08 (đoạn từ đường liên khu vực 2 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài) (Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn thành lập quận theo chỉ đạo của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Tuyến đường có chiều dài khoảng 2,8km với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 50\text{m}$ (chiều rộng mặt đường: $15\text{m} \times 2 = 30\text{m}$; chiều rộng vỉa hè: $8\text{m} \times 2 = 16\text{m}$; chiều rộng dải phân cách giữa: 4m).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, nền, mặt đường, vỉa hè cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, PCCC, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 843.272 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2027.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án,

giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



Phụ lục số 30

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch cấp khu vực cạnh trường phổ thông liên cấp xã Yên Viên, huyện Gia Lâm

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Cải thiện giao thông đi lại, thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm từng bước nâng cao chất lượng cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Gia Lâm, hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và khu vực cải tạo, khớp nối với các dự án đã và đang triển khai trong khu vực, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch với tổng chiều dài khoảng 1.300m; quy mô mặt cắt ngang $B = 25\text{m}$ (áp dụng cho đoạn 1) và $B = 28\text{m}$ (áp dụng cho đoạn 2), xây dựng đồng bộ các hạng mục: nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, tổ chức giao thông, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, thoát nước, chiếu sáng, các bó ống kỹ thuật, khớp nối hạ tầng khu vực, di chuyển công trình ngầm nổi (nếu có)...

- Đoạn 1: Điểm đầu từ đường liên thôn xã Yên Viên (giao cắt với đoạn 2); điểm cuối nối với đường quy hoạch 17m với chiều dài khoảng 280m. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 25\text{m}$, lòng đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; hè đường hai bên $B_{\text{hè}} = 2 \times 5\text{m} = 10,0\text{m}$.

- Đoạn 2: Điểm đầu từ thôn Ái Mộ; điểm cuối giao với đường 40m quy hoạch với chiều dài khoảng 1.020m. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 28\text{m}$, lòng đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; hè đường hai bên $B_{\text{hè}} = 2 \times 5\text{m} = 10,0\text{m}$; dải phân cách giữa $B_{\text{pcg}} = 3,0\text{m}$.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 123.821 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Gia Lâm.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025, thực hiện dự án năm 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Gia Lâm.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

Phụ lục số 31



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ tại các ô quy hoạch DV07, DV10 phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 khu đất thuộc khu chức năng đô thị Tây Tựu theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Khi hoàn thành dự án, đáp ứng nhu cầu giao đất dịch vụ cho 130 hộ bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp sau khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội (đoạn Nhôn - ga Hà Nội) và những trường hợp bổ sung khác (nếu có).

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các ô quy hoạch DV07, DV10 trong khu quy hoạch chức năng đô thị Tây Tựu phường Tây Tựu có tổng diện tích 28.442 m², bao gồm các nội dung chủ yếu : San nền; Xây dựng hệ thống giao thông nội bộ và giao thông kết nối xung quanh; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng, điện hạ thế, thông tin liên lạc; cây xanh cảnh quan, tường rào quanh khu đất...

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 99.345 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Bắc Từ Liêm.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2025 - 2028.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND quận Bắc Từ Liêm.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo

AW

nguyên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.



Phụ lục 32

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Sóc Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao thuộc Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy có quy mô đào tạo 68 lớp, 2.160 học sinh. Sau đầu tư đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Quy mô đầu tư:

a. *Quy mô xây dựng*: Xây dựng mới trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao tại ô đất khoảng 6,38 ha; gồm: (i) Khối phục vụ học tập 68 phòng học theo lớp và 31 phòng học bộ môn; (ii) Khối phòng hỗ trợ học tập; (iii) Khối hành chính quản trị; (iv) Khối phụ trợ và phục vụ sinh hoạt; (v) Khu sân chơi, thể dục thể thao; (vi) Tổ hợp sân thi đấu trong nhà ($1.152m^2$), bể bơi ($1.250m^2$); phòng gym, yoga ($300m^2$); (vii) Sân vườn, khu cắm trại, hoạt động ngoài trời; (viii) Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (sân vườn, nhà để xe, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống PCCC theo quy định).

b. *Trang thiết bị*: Theo các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc; phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng của các cấp học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy mô dự án được chuẩn xác khi có đầy đủ tài liệu khảo sát, thiết kế trong quá trình lập Dự án; Chủ đầu tư cần tính toán, lựa chọn phương án thiết kế tối ưu, đảm bảo hiệu quả đầu tư của Dự án.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 677.051 triệu đồng

(Sáu trăm bảy mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi một triệu đồng).

Tổng mức đầu tư dự án là dự kiến và được xác định chính xác khi lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của các sở, ngành để xác định chính xác quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư dự án; lập dự án theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành; quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất bổ sung đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến,



hiện đại, chất lượng cao tại Quyết định số 5648/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Thành phố. Đảm bảo đầu tư triệt để tiết kiệm, hiệu quả cao, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước. Tổ chức thi tuyển kiến trúc công trình theo đúng quy định, phù hợp tiến độ phê duyệt dự án.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố và ngân sách huyện Sóc Sơn, trong đó: (i) Ngân sách Thành phố: Bố trí toàn bộ chi phí xây lắp, thiết bị thuộc dự án; (ii) Ngân sách huyện Sóc Sơn: Bố trí chuẩn bị đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí còn lại thuộc dự án.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Mai Đình và xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2028.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn.

9. UBND Thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

- UBND huyện Sóc Sơn (chủ đầu tư):

(i) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật, chuyên ngành liên quan. Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia góp ý thẩm định của các Sở ngành; chịu trách nhiệm rà soát sự cần thiết, dự báo nhu cầu học sinh thực tế để quyết định quy mô đầu tư xây dựng của dự án nhưng không vượt tối đa tiêu chuẩn được quy định; lập phương án giải phóng mặt bằng đúng chế độ, chính sách hiện hành; xác định chính xác tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cao, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn ngân sách Nhà nước; (ii) Phối hợp với Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội để làm rõ trách nhiệm đầu tư trạm biến áp theo quy định của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; (iii) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan; (iv) Báo cáo HĐND cùng cấp bố trí kế hoạch vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư và GPMB các dự án đảm bảo tiến độ được duyệt.

Quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập dự án và cơ quan thẩm định dự án có trách nhiệm đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: (i) Chủ trì phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư nơi triển khai dự án các nội dung theo quy định; (ii) Phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn và các sở ngành liên quan, xác định quy mô các hạng mục công trình

căn cứ trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, danh mục thiết bị để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả khai thác sử dụng công trình; (iii) Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng cho các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc, quận, huyện, thị xã theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 183/UBND-KT ngày 18/01/2022.

- Các Sở: Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Công an Thành phố Hà Nội; UBND huyện Sóc Sơn: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao; Kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.



Phụ lục 33

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Đan Phượng

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao huyện Đan Phượng thuộc Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy có quy mô đào tạo 61 lớp, 2.035 học sinh. Sau đầu tư đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Quy mô đầu tư:

a. *Quy mô xây dựng:* Xây dựng mới trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao tại ô đất khoảng 5,2 ha; gồm: (i) Khối phục vụ học tập 61 phòng học theo lớp và 28 phòng học bộ môn; (ii) Khối phòng hỗ trợ học tập; (iii) Khối hành chính quản trị; (iv) Khối phụ trợ và phục vụ sinh hoạt; (v) Khu sân chơi, thể dục thể thao; (vi) Tổ hợp sân thi đấu trong nhà ($1.152m^2$), bể bơi ($1.250m^2$); phòng gym, yoga ($300m^2$); (vii) Sân vườn, khu cắm trại, hoạt động ngoài trời; (viii) Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (sân vườn, nhà để xe, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống PCCC theo quy định).

b. *Trang thiết bị:* Theo các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc; phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng của các cấp học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy mô dự án được chuẩn xác khi có đầy đủ tài liệu khảo sát, thiết kế trong quá trình lập Dự án; Chủ đầu tư cần tính toán, lựa chọn phương án thiết kế tối ưu, đảm bảo hiệu quả đầu tư của Dự án.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 667.538 triệu đồng

(Sáu trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu đồng)

Tổng mức đầu tư dự án là dự kiến và được xác định chính xác khi lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của các sở, ngành để xác định chính xác quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư dự án; lập dự án theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành; quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất bổ sung đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao tại Quyết định số 5648/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Thành phố. Đảm bảo đầu tư triệt để tiết kiệm, hiệu quả cao, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước. Tổ chức thi tuyển kiến trúc công trình theo đúng quy định, phù hợp tiến độ phê duyệt dự án.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố và ngân sách huyện Đan Phượng, trong đó: (i) Ngân sách Thành phố: Bộ trí toàn bộ chi phí xây lắp, thiết bị thuộc dự án; (ii) Ngân sách huyện Đan Phượng: Bộ trí chuẩn bị đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí còn lại thuộc dự án.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.
9. UBND Thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

- UBND huyện Đan Phượng (chủ đầu tư):

(i) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật, chuyên ngành liên quan. Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia góp ý thẩm định của các Sở ngành; chịu trách nhiệm rà soát sự cần thiết, dự báo nhu cầu thực tế để quyết định quy mô đầu tư xây dựng của dự án nhưng không vượt tới đa tiêu chuẩn được quy định; lập phương án giải phóng mặt bằng dùng chế độ, chính sách hiện hành; xác định chính xác tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cao, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn ngân sách Nhà nước; (ii) Phối hợp với Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội để làm rõ trách nhiệm đầu tư trạm biến áp theo quy định của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; (iii) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan; (iv) Báo cáo UBND cùng cấp bố trí kế hoạch vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư và GPMB các dự án đảm bảo tiến độ được duyệt; (v) Khẩn trương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan rà soát, cấp nhật Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện để làm cơ sở thực hiện lập, phê duyệt dự án và các bước tiếp theo, đảm bảo đúng trình tự và tiến độ thực hiện dự án.

Qua trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập dự án và cơ quan thẩm định dự án có trách nhiệm đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: (i) Chủ trì phối hợp với UBND huyện Đan Phượng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư nơi triển khai dự án các nội dung theo quy định; (ii) Phối hợp với UBND huyện Đan Phượng và các sở ngành liên quan, xác định quy mô các hàng mức công trình cần cơ sở áp dụng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, danh mục thiết bị để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả khai thác sử dụng công trình; (iii) Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng cho các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc, quận, huyện, thị xã theo chỉ đạo của UBND Thành phố tài văn bản số

183/UBND-KT ngày 18/01/2022.

- Các Sở: Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Công an Thành phố Hà Nội; UBND huyện Đan Phượng: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao; Kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

Phụ lục số 34



Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ đốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Hiện thực hóa các quy hoạch đã được duyệt; Tạo ra tuyến đường trực phát triển kinh tế huyện Thường Tín có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông theo quy hoạch của thành phố, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, tạo bộ mặt khang trang, mỹ quan đô thị khu vực trung tâm huyện Thường Tín và phát triển kinh tế - xã hội của Huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng cửa ngõ phía Nam của Thành phố; đảm bảo tưới cho 20ha diện tích đất nông nghiệp của xã Hà Hồi, tiêu cho khoảng 1.065ha diện tích đất tự nhiên tại các xã: Vân Tảo, Hồng Vân, Liên Phương, Tự Nhiên và Văn Bình thuộc huyện Thường Tín.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 427 đoạn từ đốc Vân La - Cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài, kết hợp cải tạo tuyến kênh tiêu 71, huyện Thường Tín với tổng chiều dài khoảng 5,05km, có điểm đầu tại điểm giao đê sông Hồng (tại đốc Vân La) và điểm cuối kết thúc tại đường Dương Trục Nguyên kéo dài:

- Đoạn 1: Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 427 từ đốc Vân La đến đường Nguyễn Ý có dài khoảng 470m với quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng 22,5m.

- Đoạn 2: Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 427 từ đường Nguyễn Ý đến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ có chiều dài khoảng 3.080m với quy mô mặt cắt ngang rộng từ 22,5-32,5m, kết hợp đầu tư công hóa kênh tiêu 71 bằng cống hộp có kích thước $2(B \times H) = 2 \times (3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m})$, phần đất còn lại trong phạm vi kênh tiêu 71 hiện hữu sẽ được mở rộng hè và trồng hoa để tăng mỹ quan cho dự án đồng thời tránh lấn chiếm đất công.

- Đoạn 3: Đầu tư công hóa kênh tiêu 71 từ cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đến cầu Dừa dài khoảng 1.050m bằng cống hộp có kích thước $2(B \times H) = 2 \times (3,0 \text{m} \times 3,0 \text{m})$ kết hợp lát hè trồng hoa tạo cảnh quan trên đỉnh cống.

- Đoạn 4: Đầu tư công hóa kênh tiêu 71 từ cầu Dừa đến đường Dương Trục Nguyên kéo dài với chiều dài khoảng 450m bằng cống hộp có kích thước

$2(B \times H) = 2 \times (3,0m \times 3,0m)$ kết hợp lát hè và làm đường giao thông trên đỉnh cống.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến (hệ thống thoát nước, cấp nước, điện, chiếu sáng, công bề kỹ thuật, PCCC,...); Được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ tuân thủ đúng theo quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng thời đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.166.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Thường Tín.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2024 - 2027.

8. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Thường Tín.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

- Chỉ đạo nghiên cứu việc bố trí vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt, các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới và phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.